

THỦ TỤC LẬP MÃ NHÓM SẢN PHẨM PEFC-ST 2002:2020

SOẠN THẢO XƯỞNG PHÓ	XEM XÉT XƯỞNG TRƯỞNG	PHÊ DUYỆT
		KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 
Hồ Sĩ Trường	Phạm Ngọc Tăng	Nguyễn Duy Tâm

TRANG KIỂM SOÁT TÀI LIỆU

A. KIỂM SOÁT PHÂN PHỐI:

STT	NƠI ĐƯỢC PHÂN PHỐI	SỐ LƯỢNG
1	Ban Tổng Giám đốc	04
2	Tổ thực hiện CoC Công ty	01
3	Các phòng nghiệp vụ	07
4	Các Đội sản xuất	08
5	Xưởng Chế biến mủ cao su Lộc Hiệp	01

B. KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI:

Tóm tắt các thay đổi:

Ban hành lại Thủ tục lập mã nhóm sản phẩm PEFC-ST 2002:2020 do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức và để phù hợp với yêu cầu thực tế của Xưởng.

I. MỤC ĐÍCH:

- Hướng dẫn thực hiện công việc lập và cập nhật danh mục nhóm sản phẩm PEFC khi tiến hành sản xuất các sản phẩm mủ có chứng nhận PEFC theo kế hoạch sản xuất.
- Nhằm cập nhật thông tin sản xuất, tính toán khai báo đầu ra cho các nhóm sản phẩm có chứng nhận PEFC.

II. PHẠM VI:

- Áp dụng đối với Xưởng chế biến mủ cao su Lộc Hiệp, Công Ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh.

1. Các định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt

- **PEFC - CoC:** Chuỗi hành trình sản phẩm theo PEFC.
- **Nguyên liệu PEFC/VFCS - FM:** Nguyên liệu được chứng nhận theo tiêu chuẩn PEFC/VFCS - FM.
- **Nguyên liệu PEFC - CS:** Kiểm soát nguồn gốc hợp pháp theo tiêu chuẩn PEFC.
- **Nguyên liệu Hợp pháp:** Nguồn nguyên liệu tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam.
- **Tổ CoC Công ty:** Tổ thực hiện chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm Công ty.
- **Tổ CoC Xưởng:** Tổ thực hiện chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm xưởng chế biến mủ cao su.

2. Tài liệu liên quan:

- Căn cứ theo của tiêu chuẩn PEFC-ST 2002:2020

3. Trách nhiệm áp dụng:

Tất cả các cá nhân, đơn vị có liên quan đến hoạt động sản xuất mủ PEFC-CoC.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sổ tay tiêu chuẩn PEFC- ST 2002-2020.
- TCVN ISO 9001:2015 - Điều khoản 8.5
- TCVN ISO 14001:2015
- Các quy trình công nghệ chế biến mủ Ly tâm, RSS, SVR

Căn cứ theo yêu cầu ghi chép hồ sơ, chứng từ các sản phẩm PEFC khi áp dụng hệ thống PEFC-CoC Công Ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh, Xưởng CBMCS Lộc Hiệp ban hành Thủ tục quy định lập mã nhóm sản phẩm PEFC với nội dung như sau:

4.1. Tổ CoC Xưởng lập và cập nhật danh mục nhóm sản phẩm PEFC khi tiến hành sản xuất các sản phẩm mủ có chứng nhận PEFC theo kế hoạch sản xuất của Công ty hay theo yêu cầu từ khách hàng của phòng Thị trường kinh doanh.

4.2. Nhóm sản phẩm PEFC được thống nhất ghi chép trong các hồ sơ, chứng từ của quá trình sản xuất các sản phẩm mủ có chứng nhận PEFC ở Xưởng và các phòng, bộ phận liên quan Hệ thống PEFC-CoC của Công ty.

4.3. Khi có nhóm sản phẩm PEFC mới (thường là các nhóm xP – xem chú thích phần dưới) thì tổ CoC Xưởng thiết lập nhóm sản phẩm PEFC xong sẽ gửi về cho Tổ CoC Công ty để cập nhật quản lý.

4.4. Tổ CoC Xưởng cập nhật thông tin sản xuất, tính toán khai báo đầu ra của các nhóm sản phẩm PEFC sản xuất và gửi số liệu tính toán khai báo đầu ra về cho Tổ CoC Công ty xem xét trước khi xuất bán các sản phẩm có chứng nhận PEFC.

4.5. Cách lập nhóm sản phẩm PEFC:

Nhóm sản phẩm PEFC được mã hóa như sau:

- | | |
|--|-------------|
| - Nhóm sản phẩm chứng nhận 100% PEFC: | 100P |
| - Nhóm sản phẩm chứng nhận XX% PEFC: | xP |
| - Nhóm sản phẩm nguồn có kiểm soát PEFC: | CS |

Một nhóm sản phẩm PEFC của Công Ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh có thể là một sản phẩm hay nhiều sản phẩm.

Ví dụ 1: nhóm sản phẩm 100% PEFC có thể là một sản phẩm hay bao gồm nhiều sản phẩm khác nhau như: SVR 3L, SVR 10, Latex HA, RSS.

Ví dụ 2: nhóm sản phẩm 70% PEFC có thể là một sản phẩm hay bao gồm nhiều sản phẩm khác nhau như: SVR 3L, SVR 10, Latex HA, RSS.

Ví dụ 3: nhóm sản phẩm nguồn có kiểm soát PEFC (PEFC controlled sources) có thể là một sản phẩm hay bao gồm nhiều sản phẩm khác nhau như: SVR 3L, SVR 10, Latex HA, RSS.

* Ví dụ minh họa cách lập nhóm sản phẩm PEFC sản xuất tại Xưởng:

- Nhóm sản phẩm chứng nhận 100% PEFC của sản phẩm SVR 3L là **SVR 3L 100P**

Khai báo PEFC đầu ra ghi trên hóa đơn chứng từ bán hàng sẽ là: **SVR 3L chứng nhận 100% PEFC** hay **SVR 3L 100% PEFC Certified**.

- Nhóm sản phẩm chứng nhận nguồn mủ có kiểm soát PEFC của sản phẩm SVR 10 là **SVR 10 CS**

Khai báo PEFC đầu ra ghi trên hóa đơn chứng từ bán hàng sẽ là: **SVR 10 chứng nhận nguồn PEFC có kiểm soát** hay **SVR 10 PEFC Controlled Sources**.

4.6. Danh mục nhóm sản phẩm của Công Ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh được lập theo qui định của tiêu chuẩn PEFC ST 2002 theo phụ lục **PL-QĐ/LNSP** của quy định này.

V. LƯU TRỮ:

Stt	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu hồ sơ	Lưu hồ sơ	Thời gian
1	Danh mục nhóm sản phẩm	Tổ CoC Công ty, Xưởng CBMCS chế biến và bên liên quan.	File mềm và văn bản	5 năm

VI. PHỤ LỤC:

- Danh mục nhóm sản phẩm:

Danh sách mã nhóm sản phẩm PEFC

Stt	Tên sản phẩm	Nhóm sản phẩm PEFC	Mã loại sản phẩm theo PEFC	Loại	Khai báo PEFC đầu ra	Thành phần PEFC đầu vào	Phương pháp CoC	Ghi chú
Xưởng chế biến mủ cao su Lộc Hiệp bao gồm 02 nhà máy chế biến Lộc Ninh (mã nhà máy: 14091) và nhà máy chế biến Lộc Hiệp (mã nhà máy: 14092)								
1	SVR 3L	100P	120201	Mủ cao su thiên nhiên Natural rubber gum Hevea brasiliensis latex	SVR 3L Chứng nhận 100% PEFC (100% PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC (100% PEFC certified)	Tách biệt vật lý Hệ thống tín dụng	
		xP		Mủ cao su thiên nhiên Natural rubber gum Hevea brasiliensis latex	SVR 3L Chứng nhận x% PEFC (x% PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC và nguyên liệu nguồn có kiểm soát (100% PEFC certified and controlled sources)	Tính phần trăm Hệ thống tín dụng	
		CS		Mủ cao su thiên nhiên Natural rubber gum Hevea brasiliensis latex	SVR 3L Nguồn có kiểm soát PEFC (PEFC controlled sources)	Nguyên liệu nguồn có kiểm soát (controlled sources) (DDS material)	Tách biệt vật lý Hệ thống tín dụng	
2	SVR 10	100P	120201	Mủ tạp Mixed rubber gum	Không áp dụng N/A	Không áp dụng N/A	Không áp dụng N/A	

				Hevea brasiliensis latex				
		xP		Mủ tạp Mixed rubber gum Hevea brasiliensis latex	SVR 10 Chứng nhận x% PEFC (x% PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC, x% PEFC và nguyên liệu nguồn có kiểm soát (100% PEFC certified, x% PEFC certified and controlled sources)	Tính phần trăm Hệ thống tín dụng	
		CS		Mủ tạp Mixed rubber gum Hevea brasiliensis latex	SVR 10 Nguồn có kiểm soát PEFC (PEFC controlled sources)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC, x% PEFC và nguyên liệu nguồn có kiểm soát (100% PEFC certified, x% PEFC certified and controlled sources)	Tách biệt vật lý Tính phần trăm Hệ thống tín dụng	Hạ cấp
3	Latex HA	100P	120201	Mủ ly tâm Natural Rubber Latex Concentrate HA Hevea brasiliensis latex	Latex HA Chứng nhận 100% PEFC (100% PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC (100% PEFC certified)	Tách biệt vật lý Hệ thống tín dụng	
		xP		Mủ ly tâm Natural Rubber Latex Concentrate HA Hevea brasiliensis	Latex HA Chứng nhận x% PEFC (x% PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC và nguyên liệu nguồn có kiểm soát (100% PEFC certified	Hệ thống phần trăm Hệ thống tín dụng	

				latex		and controlled sources)		
		CS		Mủ ly tâm Natural Rubber Latex Concentrate HA Hevea brasiliensis latex	Latex HA Nguồn có kiểm soát PEFC (PEFC controlled sources)	Nguyên liệu nguồn có kiểm soát (controlled sources) (DDS material)	Tách biệt vật lý Hệ thống tín dụng	
4	RSS	100P	120201	Mủ cao su thiên nhiên Natural rubber gum Hevea brasiliensis latex	RSS Chứng nhận 100%PEFC (PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC	Tách biệt vật lý Hệ thống tín dụng	
		xP		Mủ cao su thiên nhiên Natural rubber gum Hevea brasiliensis latex	RSS Chứng nhận x% PEFC (x% PEFC certified)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC, x% PEFC và nguyên liệu nguồn có kiểm soát (100% PEFC certified, x% PEFC certified and controlled sources)	Tính phần trăm	
		CS		Mủ cao su thiên nhiên Natural rubber gum Hevea brasiliensis latex	RSS Nguồn có kiểm soát PEFC (PEFC controlled sources)	Nguyên liệu chứng nhận 100% PEFC, x% PEFC và nguyên liệu nguồn có kiểm soát (100% PEFC certified, x% PEFC certified and controlled sources)	Tách biệt vật lý Tính phần trăm Hệ thống tín dụng	Hạ cấp